

Số: 60 /BC-TGD

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2015.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2014 – KẾ HOẠCH NĂM 2015.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được Đại hội thông qua ngày 23/5/2014. Tổng giám đốc xin trân trọng báo cáo với Đại hội kết quả công tác quản trị Công ty năm 2014 và định hướng hoạt động năm 2015 như sau:

**A./ Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2014:**

Năm qua, trong bối cảnh kinh tế nước ta nói chung và Đồng Nai nói riêng vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn như: lãi suất vay ngân hàng vẫn còn ở mức cao (trung bình là 10%/năm); Chính phủ vẫn thực hiện giải pháp hạn chế đầu tư công theo tinh thần Nghị quyết số 11. Hệ quả là việc tìm kiếm việc làm có vốn từ nguồn ngân sách Nhà nước rất khó khăn. Mặt khác do suy giảm kinh tế, thu ngân sách Nhà nước các huyện sụt giảm, không đủ cân đối chi trả cho các dự án đầu tư hạ tầng giao thông. Trong đó, có một số công trình Công ty đã thực hiện. Trong năm Công ty không phát hành được cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương án đã trình trước Đại hội đồng cổ đông 2014. Các chính sách thay đổi về tiền thuê đất, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn để đầu tư triển khai các dự án, cũng như vốn lưu động để thi công các công trình.

Tuy điều kiện kinh doanh trong năm qua không thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CB-NV Công ty đã cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2014 và kết quả thực hiện như sau:

**1./ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.**

(Theo số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Th/hiện 2013	K/hoạch ĐHĐCĐ 2014	Th/hiện 2014	(%) thực hiện/kế hoạch
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	160.116	205.000	139.586	68,09%
	+ Doanh thu xây lắp, cho thuê bến bãi, cho thuê xe	146.189	152.368	108.194	
	+ Doanh thu dự án KCN Thạnh Phú(bán hàng và cung cấp dịch vụ)	547	3.600	2.737	
	+ Doanh thu mỏ đá	990	2.000	2.116	
	+ Doanh thu mỏ cát	62	3.200	2.943	
	+ Doanh thu bán nhà			1.818	

	+ Doanh thu XN bê tông nhựa Đăk Nông	4.723	38.182	17.274	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	7.605	5.650	4.504	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.182	4.200	1.901	45,26%
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	5%	2%	3%	

Trong năm 2014 Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao. Tổng doanh thu và thu nhập khác chỉ đạt 68,09% so với kế hoạch giao, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 45,26% kế hoạch của đại hội đồng cổ đông.

## 2./ Chi tiết tình hình một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

### 2.1/ Hoạt động thi công xây lắp:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Ban Lãnh đạo Công ty đã xác định trong khi vẫn giữ các thị trường truyền thống trong tỉnh nhà, cần phải mở rộng thị trường đối với hoạt động thi công xây dựng cầu đường và tìm kiếm các khách hàng là doanh nghiệp để giảm bớt phụ thuộc vào nguồn công việc từ ngân sách Nhà nước. Theo chủ trương này, Công ty đã đấu và trúng thầu một số công trình của Công ty CP BOT&BT Đứk Long ĐăkNông, Công ty CP đầu tư QL 91 Cần Thơ – An Giang có giá trị cao. Tuy nhiên, đến quý IV Công ty mới ký được một số các hợp đồng có giá trị lớn trên (trong đó: công trình Quốc lộ 91 là 104 tỷ đồng, công trình cầu Xóm Mai 9 tỷ đồng và gói thầu số 10A – QL 14 là 50 tỷ đồng) nên không có sản lượng đáng kể cho năm 2014.

Do tình hình trên doanh thu xây lắp năm 2014 không tăng trưởng so với năm 2013 và lợi nhuận không đạt theo như kỳ vọng mà Đại hội đồng cổ đông 2014 đã thông qua.

### 2.2/ Thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án của Công ty, đến nay kết quả đạt được như sau:

#### a./ Dự án Khu Công nghiệp Thạnh Phú:

Lũy kế tổng chi phí đầu tư vào dự án đến hết năm 2014 là 145,565 tỷ đồng.

Công tác tổ chức bộ máy: đã củng cố và kiện toàn bộ máy Ban quản lý dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú đi vào hoạt động nề nếp và ổn định.

Kết quả thực hiện dự án:

Công tác thu hồi đất: Dự án hiện đang thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai công tác xây dựng một số hạng mục hạ tầng. Tuy nhiên, tiến độ chậm do còn nhiều hộ dân chưa chịu nhận tiền bồi thường. Tính đến ngày 31/12/2014 đã thu hồi được 46 ha/114 ha đất phải thu hồi;

Công tác đầu tư xây dựng:

– Công tác Xây dựng cơ bản và thu hồi đất:

+ Thiết kế, hoàn tất lựa chọn nhà thầu thi công Nhà xưởng cho thuê Số 1; hoàn tất tuyển ống cấp nước tạm (đầu tuyển tại công ty T.I.C); Hoàn tất thiết kế đường số 4 (đoạn 1a, từ đường ĐT 768 đến ranh công ty Chang Shin) và hoàn tất thiết kế Tuyến đầu nổi thoát nước tạm (rạch Vũng Vọng);

+ Hoàn tất thiết kế và thẩm định phê duyệt thiết kế đường số 4 - đoạn 1a; cấp điện 22 KV toàn KCN; Tuyến điện chiếu sáng đường 1,6,7.

+ Hoàn thiện các hạng mục dở dang công trình xây dựng nhà máy xử lý nước thải;

+ Hoàn tất thi công tuyến đường số 1- giai đoạn 1 và 1 phần đường số 6 để kêu gọi đầu tư.

- + Hoàn thiện công trình xây dựng tuyến ống cấp nước dọc đường số 1 và đầu nối cấp nguồn;
- + Hoàn tất thi công đường công vụ đường số 4 (vào lô D1) và gia cố nền đường số 1 đoạn trước cổng công ty TIC;
- + Triển khai hợp đồng dò mìn đợt III- diện tích 7,4 ha;
- + Tổng kinh phí thực hiện XDCB trong năm là 9,7 tỷ đồng;
- Công tác tiếp thị và cho thuê đất:
  - + Công tác thu hồi đất trong năm 2014 đã chi trả khoảng 44 tỷ đồng để thu hồi được khoảng 11,3 ha đất;
  - + Đã hoàn tất hồ sơ xin thuê diện tích đất hoàn tất bồi thường tới ngày 30/6/2014.
  - + Giới thiệu, chào mời khách hàng tiềm năng, khách hàng mới có quan tâm về các khu đất đã thu hồi được, trong năm đã cho 02 nhà đầu tư thuê lại đất với tổng diện tích là 47.106 m<sup>2</sup>.

Kết quả sản xuất kinh doanh Ban quản lý dự án KCN Thạnh Phú năm 2014:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Th/hiện 2014	Ghi chú
1	Tổng tài sản	153.206	
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	3.651	
	+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.737	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	914	
3	Tổng chi phí	3.632	
	+ Chi phí tài chính	253	
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.308	
	+ Chi phí khác	71	
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	19	

**b./ Dự án mỏ đá Tân Cang:**

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trong năm:
  - + Tổng diện tích có quyết định chi tiết phê duyệt bồi thường 23,6 ha/25,5 ha
  - + Tổng kinh phí Công ty đã chuyển cho TTPTQĐ Biên Hòa chi trả: 34.909.660.000 đồng và đã chi trả được trên 22.768.721.000 đồng;
  - + Tổng diện tích đã nhận bàn giao là 13,7 ha;
  - + Tổng diện tích đang khai thác bóc tầng phủ là 9,7 ha;
  - + Diện tích đã có Quyết định cho thuê đất 7,5 ha;
- Thực hiện hợp tác đầu tư:
  - + Ngày 26/02/2014 đã ký biên bản làm việc với đối tác DNTN Mỹ Duyên thực hiện hợp tác kinh doanh 05 ha;
  - + Lập các phương án hợp tác đầu tư khai thác mỏ trình Hội đồng quản trị thông qua và đã đăng báo tìm kiếm nhà đầu tư cùng hợp tác kinh doanh.
- Công tác sản xuất:
  - + Khối lượng bóc tầng phủ trong năm 2014 là 100.000 m<sup>3</sup>.
- Công tác Đầu tư XDCB và thủ tục pháp lý:
  - + Hoàn tất việc mua đất của các hộ dân ngoài mỏ để triển khai thi công cầu, đường vào mỏ;
  - + Đã ký kết hợp đồng Đơn vị tư vấn triển khai thực hiện đề án xả thải nước sản xuất.

**c./ Dự án mỏ cát Đắk Lua:**

Công tác sản xuất kinh doanh năm 2014 đã đi vào sản xuất ổn định:

- + Sản lượng khai thác được 30.000 m<sup>3</sup>;
- + Doanh thu cả năm đạt 2.943 triệu đồng;
- + Đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm đối tác kinh doanh cát cho 02 cửa hàng để tiêu thụ sản phẩm.

**d./ Dự án khu dân cư 38 ha xã Hóa An:**

Công ty đã tổng kết chi phí để chấm dứt dự án và thanh lý (chia lỗ) với các đồng Chủ đầu tư. Số tiền đã đầu tư là 784.065.341 đồng được chia đôi giữa Công ty và Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai mỗi đơn vị chịu là 392.032.670 đồng.

**e./ Dự án khu nhà ở 12 ha phường Bửu Long:**

– Đầu năm 2014, lập hồ sơ, tổ chức bán đấu giá nhà C14A (Văn phòng Ban quản lý dự án), đấu giá không thành do không có người tham gia đấu giá. Công ty đã trình HĐQT phương án bán lại cho CB-CNV trong Công ty bằng với giá khởi điểm để đấu giá và hoàn tất việc bán căn nhà.

- Quý I/2015 phải thực hiện hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng cho người mua.

**f./ dự án bến thủy nội địa KCN Biên Hòa I (Trạm bê tông nhựa dT 15.229,4 m<sup>2</sup>):**

- Thực hiện thẩm định giá trạm trộn BTNN Khu CN Biên Hòa 1.
- Lập hồ sơ, tổ chức bán đấu giá trạm trộn BTNN. Bán đấu giá không thành do không có người tham gia đấu giá.
- Tiếp tục tiếp thị tìm kiếm khách hàng mua Trạm trộn BTNN.
- Tiếp thị tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh khu đất trạm trộn BTNN.
- Vẫn duy trì hoạt động thường xuyên của bến.

**g/ Dự án xây dựng trạm bê tông nhựa nóng – tỉnh Đắk Nông:**

- Hoàn tất thủ tục pháp lý và quyết toán dự án trạm BTNN Đắk Nông.
- Sản lượng sản xuất cả năm 2014 đạt 23.750 tấn (trong đó bán ngoài khoảng 12.000 tấn), giá trị doanh thu bán ngoài khoảng 17,247 tỷ đồng.
- Năm 2014 Xí nghiệp đã đưa vào sản xuất cung cấp cho các công trình QL 14. Tuy nhiên công tác quản lý, vận hành trạm chưa tốt dẫn đến việc sản phẩm bị hư hỏng không đạt yêu cầu làm tăng chi phí sản xuất và giảm lợi nhuận của Công ty. Mặt khác, do các nhà thầu nợ tiền BTNN khá lớn làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và nguồn vốn đảm bảo hoạt động của Xí nghiệp.

– Hiện tại đã củng cố và tổ chức lại bộ máy quản lý của xí nghiệp cũng như chấn chỉnh quy trình công tác sản xuất đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đúng tiêu chuẩn và chất lượng đạt yêu cầu, hạn chế đến mức thấp nhất những sản phẩm bị hư hỏng.

**h/ Xem xét phương án khai thác các khu đất công ty đang quản lý, sử dụng:**

– Khu đất văn phòng công ty (diện tích 15.550 m<sup>2</sup>): Đã có Sổ đỏ và đăng báo tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh trên khu đất. Công ty đã đăng báo, tiếp thị mời gọi hợp tác kinh doanh với các đối tác có quan tâm về khu đất của Công ty để xây dựng kinh doanh chuỗi nhà hàng, tiệc cưới.

– Khu đất Hạt 3 xã Lang Minh (diện tích 3.494 m<sup>2</sup>); Đất Hạt 2 xã Bình Hòa (diện tích 837,4 m<sup>2</sup>), hiện tất cả đã có Sổ đỏ và đang tìm kiếm các đối tác hợp tác kinh doanh hoặc chuyển quyền sử dụng đất. Khu đất mỏ đá xã Thiện Tân 2,7 ha hiện đã có Sổ đỏ đang thương thảo với các đối tác để hợp tác kinh doanh.

**2.3/ Hoạt động đầu tư tài chính:**

– Trong năm 2014, Công ty hợp đồng với đơn vị tư vấn là Cty VCBS thực hiện phương án phát hành để bán tiếp cổ phần tăng vốn điều lệ với tổng giá trị phát hành: 74.430.000.000 đồng. Theo kết quả họp ngày 02 tháng 12 năm 2014 tại Tổng công ty

Sonadezi đã thống nhất tạm ngưng chương trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, do đó Công ty đã làm việc với công ty tư vấn VCBS để trình UBCK việc tạm ngưng phát hành.

- Khoản thu từ cổ tức: Hiện nay Công ty chỉ còn đầu tư cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi trong năm 2013 với cổ tức được chia là 150.000.000 đồng (15 %) được chi trả trong tháng 2/2014.

Kết quả đầu tư chứng khoán đến nay như sau:

STT	Tên công ty	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ tức	Số cổ tức đã nhận (triệu đồng)
	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100.000	15%	150

### 3./ Đánh giá chung:

So với các năm trước, năm 2014 Công ty đã thực hiện công tác thi công xây lắp và triển khai cùng lúc nhiều dự án với trong tình hình rất khó khăn về nguồn vốn. Với cố gắng, nỗ lực cao, tuy nhiên mức thực hiện này cũng chưa đạt được kỳ vọng của Công ty là phải phần đầu đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh không đạt như sau:

- Không thực hiện được kế hoạch phát hành cổ phiếu nên thiếu vốn thi công. Công ty phải vay nhiều và chịu chi phí lãi vay ngân hàng để thực hiện công tác xây lắp.
- Dự án BOT QL14 chủ đầu tư thay đổi tư vấn giám sát nên Công ty gặp khó khăn trong công tác triển khai thi công, không đẩy nhanh được tiến độ theo kế hoạch.
- Một số công trình có quyết toán bù giá đòi hỏi nhiều thủ tục nên chưa hoàn thành và kết chuyển doanh thu trong năm 2014.
- Một số hợp đồng mới ký vào cuối năm 2014 đến 31/12/2014 chưa có sản lượng.
- Các khoản truy thu tiền thuê đất từ năm 2011 đến năm 2013 và khoản tăng chi phí thuê đất năm 2014 kết chuyển vào chi phí năm 2014.
- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm không có đất sạch để triển khai dự án.
- Các đội thi công thường không đủ năng lực về tài chính và thiết bị thi công, phụ thuộc rất nhiều vào vốn và sự điều động của Công ty nên tiến độ các công trình đều không đạt theo dự kiến đã đăng ký. Các đội thi công chưa có cơ chế phối hợp và giúp nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

Hiệu quả kinh doanh vẫn rất thấp (tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ROS: 1,33 %; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu: ROE: 3,99 %). Doanh nghiệp chấp hành đúng quy định chế độ, chính sách, pháp luật về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, tiền lương, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng về cổ tức cho cổ đông.

## B./ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

### I./ Phân tích những thuận lợi và khó khăn của công ty:

#### 1./ Thuận lợi:

- Được sự hỗ trợ thường xuyên từ Công ty mẹ - Tổng Công ty Sonadezi và các công ty thành viên trong Tổng công ty cũng như các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh;

- Công ty có bề dày lịch sử hình thành và phát triển từ nhiều năm, đã thi công nhiều công trình lớn, hồ sơ năng lực tốt, thuận lợi trong việc tham gia đấu thầu những công trình lớn có tầm mức như các gói thầu QL 14, gói thầu QL91.
- Các dự án của Công ty đang bắt đầu đi vào hoạt động.

## 2./ Khó khăn:

### 2.1/ Khó khăn về việc làm:

- Từ tháng 02 năm 2011 kéo dài đến nay, Chính phủ vẫn tiếp tục thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư công để kiềm chế lạm phát, việc tìm kiếm việc làm của Công ty vô cùng khó khăn (trong năm 2014 Công ty chỉ thực hiện được 01 gói thầu cầu Suối Mai (giá trị 9 tỷ đồng) có vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai);
- Năng lực cạnh tranh của Công ty có nguy cơ giảm sút. Các nguyên nhân chủ yếu như sau:
  - + Máy móc, thiết bị, xe máy thi công hầu hết đã cũ kỹ, công nghệ lạc hậu, mức tiêu hao nhiên liệu, nguyên liệu cao, làm cho chi phí sử dụng máy và giá thành cao;
  - + Các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước, tiến độ thu tiền thường rất chậm. Công ty thường xuyên thiếu hụt vốn lưu động;
  - + Chi phí sử dụng vốn cao (lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng trong năm 2014 vẫn còn là một thách thức khó khăn cho việc kinh doanh xây dựng công trình khi phải đi vay vốn lưu động);
- Các công ty xây lắp cầu đường khác trên cùng địa bàn Đồng Nai và các tỉnh lân cận đã đủ mạnh, đủ năng lực thi công các công trình lớn, cạnh tranh trực tiếp với Công ty nên việc cạnh tranh rất khốc liệt trong giá dự thầu.

### 2.2/ Khó khăn về vốn kinh doanh:

- Vốn điều lệ của Công ty khá nhỏ, từ năm cuối năm 2005 đến nay chưa được tăng vốn đợt nào, ảnh hưởng lớn đến điều kiện để tham gia đấu thầu các công trình có giá trị lớn. Việc không phát hành được cổ phiếu tăng vốn trong năm 2014 làm Công ty vay vốn đầu tư và vay vốn lưu động vượt hạn mức nên thủ tục khó khăn, chậm giải ngân cho các khoản vay và chi phí lãi vay cao làm giảm hiệu quả kinh doanh;
- Chủ đầu tư chậm thanh toán do ngân sách chưa cân đối được nguồn chi trả còn tồn đọng đến đến 31/12/2014 là 14,23 tỷ đồng (BQL Dự án huyện Nhơn Trạch nợ còn 3,9 tỷ đồng, BQL dự án Định Quán nợ 5,4 tỷ đồng, BQL dự án Biên Hòa nợ 2,7 tỷ đồng, BQL dự án Vĩnh Cửu nợ 0,51 tỷ đồng, BQL Thoát nước Đồng Nai 0,55 tỷ đồng ...);
- Vốn kinh doanh của Công ty ở mức độ loại hình doanh nghiệp vừa và cận nhỏ, hầu hết các công trình có giá trị lớn Công ty thi công có thời gian trên 12 tháng, giá trị bảo lưu 5%, bù giá chênh lệch vật liệu lớn (thường chiếm trên 10% giá trị công trình). Việc tính toán, thanh toán phần bù giá được thực hiện khi công trình hoàn thành và đã quyết toán. Do đó, một lượng lớn vốn ứ đọng, do không được thanh toán trong quá trình thi công, nên nguồn vốn bị ứ đọng rất lớn khi các công trình lớn hoàn thành cùng một lúc, gây thiếu vốn trầm trọng.
- Năng lực tài chính của các đội thi công của Công ty yếu, phụ thuộc rất lớn vào nguồn tài chính, thiết bị của Công ty. Các đội không đủ năng lực để đảm đương các công trình lớn nếu không có sự trợ giúp của Công ty, nên rất khó khăn khi tham gia một lúc nhiều công trình.

### 2.3/ Khó khăn về thực hiện các chính sách của Nhà nước:

- Chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng đòi hỏi thực hiện nhiều thủ tục, thời gian kéo dài, gây khó khăn trong việc chủ động về tiến độ thực hiện và chi phí đầu tư dự án.

– Chính sách về truy thu tiền thuê đất từ các năm trước; nộp tiền cấp quyền khai thác chia đều theo năm chưa hợp lý với sản lượng thực tế khai thác hết sức khó khăn cho Công ty trong việc đầu tư mỏ đá Tân Cang và mỏ cát ĐăkLua.

## II./ Kế hoạch thực hiện năm 2015:

### 1./ Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	K.hoạch 2015 Tổng c. ty giao	K.hoạch năm 2015 trình đại hội
1	Tổng sản lượng			236.000
	Tổng Doanh thu	Tr.đ	200.000	200.000
	+ Doanh thu xây lắp			169.480
	+ Doanh thu dự án KCN Thạnh Phú			6.500
	+ Doanh thu mỏ đá			3.500
	+ Doanh thu mỏ cát			3.900
	+ Doanh thu XN bê tông nhựa Đăk Nông			9.300
	+ Doanh thu cho thuê Bến thủy, sân bãi			720
	+ Doanh thu cho thuê xe			1.000
	+ Doanh thu HĐ tài chính			5.000
	+ Thu nhập khác			600
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	3.600	3.600
3	Tỷ lệ cổ tức trên vốn Điều lệ	%		Ý kiến Đại hội đồng cổ đông

2./ Mục tiêu thực hiện: Ban Tổng giám đốc sẽ tập trung vào 02 lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty:

2.1/ Lĩnh vực thi công cầu đường và sản xuất bê tông nhựa nóng: xác định công tác thi công xây lắp công trình là yếu tố chính để đạt được mục tiêu kế hoạch năm. Xác định xây lắp công trình là một ngành nghề mũi nhọn và cần nâng cao năng lực xây lắp của Công ty để đáp ứng yêu cầu các công trình lớn trong tỉnh và tầm mức khu vực. Đảm bảo khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững trong thi công xây lắp trong các giai đoạn tiếp theo.

– Trong năm 2015 phấn đấu đạt doanh thu trên 169,480 tỷ đồng, nếu các đội thi công của Công ty không đáp ứng được cần tìm kiếm các đơn vị bên ngoài để hợp tác hoàn thành mục tiêu về thi công xây lắp; Ký mới các hợp đồng thi công mới với tổng giá trị trên 100 tỷ đồng để có công trình gói đầu chuyển sang năm 2016;

– Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động; phấn đấu tăng thu nhập bình quân người lao động ít nhất 10% so với năm 2014;

– Tăng cường năng lực thiết bị thi công bằng cách phục hồi, mua sắm mới; Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thi công cho các đội thi công.

– Trạm trộn bê tông nhựa nóng Đăk Nông: phấn đấu đạt doanh thu 9,3 tỷ đồng (không tính sản lượng cung cấp nội bộ).

**2.2./** Công tác triển khai các dự án của Công ty: trong năm 2015 Ban tổng giám đốc xác định dự án trọng điểm cần ưu tiên tập trung là mỏ đá Tân Cang 4, đồng thời củng cố và phát triển các dự án khác của Công ty. Mục tiêu cụ thể như sau:

**a./** Dự án mỏ đá Tân Cang 4:

- Công tác BTGPMB: hoàn tất thủ tục để UBND thành phố Biên Hòa ban hành toàn bộ các Quyết định Bồi thường; thu hồi được toàn bộ số 25,5 ha quy hoạch mỏ;
- Mở moong khai thác và phối hợp với đối tác lắp đặt thiết bị nghiền sàng đá.
- Kế hoạch doanh thu mỏ đá 2015 là 3.500 triệu đồng.
- Xây dựng mới đường vào mỏ.

**b./** Dự án Khu Công nghiệp Thạnh Phú:

- Phần đầu hoàn thành dứt điểm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng KCN trong năm 2015 theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai. Dự kiến thu hồi, nhận bàn giao đất ít nhất 34,5 ha để xây dựng hạ tầng và giới thiệu cho nhà đầu tư thuê, tăng trưởng doanh thu;
- Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật;
- Hoàn tất công tác thi công 1 đoạn đường số 7 trục chính trong khu công nghiệp và một số đường nhánh: đường số 6, đường số 6 và số 2; Song song với công tác làm đường triển khai thi công các hạng mục hạ tầng như: hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, chiếu sáng ...

**c./** Dự án mỏ cát ĐăkLua:

- Kế hoạch doanh thu mỏ cát 2015: 3.900 triệu đồng.

**d./** Dự án 12 ha phường Bửu Long:

- Hoàn tất công tác bán nhà ban quản lý dự án.

**e./** Các khu đất công ty đang quản lý, sử dụng:

- Có phương án xử dụng hiệu quả các khu đất công ty đang quản lý.
- Khu đất văn phòng công ty (diện tích 15.550 m<sup>2</sup>): Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác có quan tâm về khu đất của Công ty để xây dựng kinh doanh chuỗi nhà hàng, tiệc cưới.
- Khu đất Hạt 3 xã Lang Minh (diện tích 3.494 m<sup>2</sup>); Đất Hạt 2 xã Bình Hòa (diện tích 837,4 m<sup>2</sup>) tìm kiếm các đối tác hợp tác kinh doanh hoặc chuyển quyền sử dụng đất.
- Khu đất mỏ đá xã Thiện Tân 2,7 ha thương thảo, ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác để hợp tác kinh doanh.

### **III./ Giải pháp thực hiện để đạt các mục tiêu đề ra:**

Từ những phân tích về những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty. Để đạt được mục tiêu cần phải có một số giải pháp tổng thể để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

**1.** Các giải pháp để đạt được mục tiêu về lĩnh vực thi công xây lắp và sản xuất bê tông nhựa nóng:

**1.1/** Giải pháp tài chính thực hiện thi công các công trình:

- Lên kế hoạch cân đối vốn từ nguồn vốn tự có của Công ty, tranh thủ nguồn vốn của Chủ đầu tư cho từng công trình theo từng giai đoạn cụ thể để đáp ứng kịp thời theo tiến độ trên công trường.
- Ưu tiên vốn cho các công trình trọng điểm, các công trình đã được bố trí vốn và các công trình dễ triển khai thực hiện và có thể hoàn thành sớm để có doanh thu. Tránh nguy cơ mất cân đối về tài chính do thiếu vốn lưu động, trong khi phải đồng loạt thi công hoàn thành toàn bộ các công trình chuyển tiếp của năm 2014.
- Tích cực liên hệ các Chủ đầu tư để hoàn thành các thủ tục giải ngân, thu hồi công nợ, đảm bảo vòng quay vốn các công trình liên tục.



- Nguồn tiền vay ngân hàng: Do tài sản thế chấp của Công ty có giá trị thấp nên hạn mức tín dụng ngân hàng cấp cho 60 tỷ đồng chủ yếu là tín chấp và thế chấp quyền đòi nợ. Số tiền hạn mức 60 tỷ không đủ quay vòng thi công công trình và thanh toán các khoản lương, bảo hiểm và chi phí thường xuyên khác. Công ty cần tiếp tục làm việc với BIDV để xin vay theo công trình và dự án ngoài hạn mức khoảng 10 tỷ đồng để bổ sung vốn thi công. Ngoài ra Công ty cần tích cực tìm kiếm thêm nguồn vốn vay từ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng khác để có thể đáp ứng kịp thời nguồn vốn thi công các công trình.

- Tích cực thu hồi khoản tiền nợ còn tồn đọng và nợ khó đòi để bổ sung vốn lưu động, đặc biệt là các khoản nợ tiền BTNN của Xí nghiệp BTNN Đắc Nông.

### 1.2/ Giải pháp về nhân lực:

- Lao động trực tiếp: Công ty cần đảm bảo về số lượng, chất lượng lao động, hoặc cần thiết phải tìm kiếm thêm nhà thầu phụ có năng lực để đảm bảo yêu cầu và tiến độ thi công các công trình.

- Lao động gián tiếp: Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên. Đặc biệt cán bộ giám sát và thanh quyết toán công trình phải bám sát thực hiện thủ tục thanh quyết toán cần thiết để khi công trình hoặc từng đợt thanh toán khối lượng hoàn tất thì hồ sơ thanh quyết toán cũng phải xong để đảm bảo vòng quay vốn nhanh kịp thời các công trình.

### 1.3/ Giải pháp về công tác quản lý sản xuất:

- Cung ứng vật tư nhiên liệu: Các Ban chỉ huy công trường có kế hoạch cụ thể cho từng công trình ngay từ khi khởi công và từ đầu tháng để có thể cung ứng kịp thời và liên tục theo tiến độ trên công trường. Các Phòng Ban liên quan trong Công ty phải phối hợp chặt chẽ để đảm bảo vật tư đáp ứng nhu cầu thi công công trình không bị động cũng như không ứ đọng gây kém hiệu quả trong khi thiếu vốn.

- Máy móc - Thiết bị thi công: Căn cứ các máy móc thiết bị hiện có của Công ty và các Đội thi công, các Ban chỉ huy công trường phải có kế hoạch cụ thể cho từng công trình đáp ứng kịp thời, trong tình trạng hoạt động được theo tiến độ trên công trường. Các xe máy, thiết bị thi công cơ giới chủ yếu phải trong tình trạng luôn sẵn có để đáp ứng tiến độ. Trường hợp không đáp ứng phải có kế hoạch dự phòng thuê ngoài kịp thời.

- Công tác kiểm soát các hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh toán: Chuẩn bị trước các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của từng chủ đầu tư. Đặc biệt các khối lượng đã hoàn thành để thanh toán đợt và khối lượng tháng xác minh với tư vấn Giám sát A cần chính xác và kịp thời không làm ảnh hưởng đến thời gian thanh toán thu hồi vốn cho sản xuất.

- Các Ban chỉ huy công trường cần lưu ý kiểm soát chất lượng, hướng dẫn quy trình thi công từng hạng mục cho các đội để đảm bảo chất lượng thi công và thường xuyên kiểm soát tiến độ nếu không đạt theo tiến độ đã đăng ký cần có biện pháp xử lý tăng cường nhân lực, xe máy thiết bị, vật tư, tài chính, làm tăng ca để điều chỉnh tiến độ đúng thời hạn đã đăng ký. Khi tiến độ thi công công trình không đảm bảo và bị chậm trễ phải đưa ra giải pháp điều chỉnh tiến độ đồng thời phối hợp với các Phòng ban Công ty thực hiện các thủ tục gia hạn, điều chỉnh tiến độ thi công.

- Tận dụng điều kiện thời tiết của 6 tháng đầu năm để tăng tốc, dồn tiến độ, cần nỗ lực tập trung mọi nguồn lực để thực hiện trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho sản xuất và chất lượng công trình nhất là công tác nền đất phải hoàn thiện trước các tháng mùa mưa.

### 1.4/ Về công tác thị trường:

- Giữ ổn định, tăng thị phần trong khu vực nội bộ tỉnh Đồng Nai và mở rộng sang các tỉnh lân cận.

- Tham gia đấu thầu các công trình của các Công ty trong cùng hệ thống như: Sonadezi Châu Đức, Sonadezi Long Thành, Khu công nghiệp Giang Điền... để tăng thêm công việc cho Công ty.

- Xem xét, mở rộng thi công xây dựng sang các lĩnh vực khác như thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, cung cấp vật liệu xây dựng và các sản phẩm từ xây dựng cũng như cho thuê xe máy thiết bị thi công.

#### **1.5/ Giải pháp thay thế thiết bị thi công:**

Hiện nay, một số máy móc thiết bị thi công cơ giới của Công ty đã sắp hết niên hạn sử dụng. Công ty sẽ có kế hoạch đầu tư thay thế dần để đảm bảo năng lực thi công, trường hợp không đáp ứng sẽ có kế hoạch thuê ngoài kịp thời thi công công trình.

#### **1.6/ Các giải pháp về công tác sản xuất bê tông nhựa nóng:**

- Cùng cố và tổ chức lại bộ máy quản lý của Xí nghiệp cũng như chấn chỉnh quy trình công tác sản xuất đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đúng tiêu chuẩn chất lượng đạt yêu cầu, hạn chế đến mức thấp nhất những sản phẩm bị hư hỏng.

- Thực hiện nghiêm chỉnh và đúng thời gian quy định về chế độ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất hàng tháng của Xí nghiệp để Công ty theo dõi và có kế hoạch triển khai kịp thời.

- Tăng cường công tác tiếp thị, thu hồi công nợ: Xí nghiệp chủ động liên hệ các Chủ đầu tư trong bán kính hoạt động để tiếp thị, hoặc trên các phương tiện báo chí của địa phương quảng bá sản phẩm của Xí nghiệp để tăng thị phần.

- Xí nghiệp nghiên cứu đề xuất các vị trí có khả năng di dời trạm để thực hiện các hợp đồng gia công khi dự án Quốc lộ 14 hoàn thành.

### **2. Các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án:**

#### **2.1/ Mở đá Tân Cang 4:**

Hiện nay, áp lực tài chính đối với dự án là rất lớn. Hàng tháng, dự án phải trả lãi và gốc vay ngân hàng đối với khoản vay 40 tỷ đồng đã được Ngân hàng giải ngân từ năm 2011. Hơn nữa dự án còn chịu áp lực về các khoản tiền để ký quỹ môi trường và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác hàng năm. Do đó, dự án cần phải đẩy mạnh các công tác sau:

- Đẩy nhanh công tác nhận mặt bằng sạch để triển khai bóc đất tầng phủ, mở moong khai thác và lắp đặt các máy móc thiết bị cung cấp sản phẩm đá ra thị trường;

- Tích cực tìm kiếm thêm đối tác hợp tác kinh doanh theo các phương án đã được HĐQT phê duyệt, đối với đối tác đã xác định sẽ thương thảo có thể ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh trong Quý II-2015 để giảm áp lực vốn đầu tư và sớm có doanh thu, lợi nhuận cho Công ty;

- Đẩy nhanh công tác xây dựng hoàn thành tuyến đường, cầu riêng của mỏ đá trong Quý II-2015 để tạo lợi thế cạnh tranh cũng như tạo thuận lợi trong khai thác và kinh doanh của mỏ về lâu dài;

- Thường xuyên cập nhật thực hiện các thủ tục, quy định về môi trường, khoan nổ mìn để tránh bị phạt về vi phạm hành chính và các rủi ro về an toàn lao động phòng chống cháy nổ;

- Nghiên cứu xin giảm công suất khai thác nhằm kéo dẫn tiến độ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

#### **2.2/ Xí nghiệp Cát Đăk Lua:**

Năm 2014, Xí nghiệp đã đi vào hoạt động tương đối ổn định. Tuy nhiên, để đạt được kế hoạch doanh thu đã xây dựng cho năm 2015, Xí nghiệp cần đẩy mạnh một số công tác như: Tăng cường tìm kiếm khách hàng, xem xét tính toán cắt giảm chi phí khai thác và đồng thời kiện toàn lại bộ máy hoạt động để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho dự án. Ngoài ra, liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục xin giảm công suất khai thác nhằm kéo dẫn tiến độ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

#### **2.3/ Dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú:**

- Đẩy nhanh và hoàn tất tiến độ thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng để có đất sạch đồng thời đẩy nhanh thi công các công trình hạ tầng, các công trình nhà xưởng xây sẵn để cho thuê, bàn giao đất cho nhà đầu tư thuê tăng doanh thu cho dự án để trang trải chi phí đầu tư sớm thu hồi vốn.

- Khẩn trương thúc đẩy thủ tục xin vay vốn tại ngân hàng BIDV Đồng Nai sớm giải ngân đảm bảo thực hiện dự án như kế hoạch đề ra.

#### 2.4/ Bến Thủy Nội địa – Trạm trộn BTNN KCN Biên Hòa 1:

- Bến thủy nội địa:

+ Đàm phán tăng giá thuê bến với 02 đối tác đang thuê bến thủy nội địa (mức tăng ít nhất là 10%).

+ Chú trọng công tác môi trường và các công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ,... theo quy định để đảm bảo hoạt động của Bến.

- Trạm trộn BTNN Biên Hòa 1: năm 2015 Công ty tiếp tục thuê thẩm định lại giá và tiếp tục thực hiện việc bán đấu giá Trạm. Phần đất trống sau khi thanh lý Trạm, Công ty sẽ tiếp thị cho thuê hoặc tìm đối tác hợp tác triển khai dự án để tăng thêm nguồn thu cho Công ty.

#### 2.5/ Các Khu đất khác còn lại:

- Khu đất văn phòng Công ty (15.550 m<sup>2</sup>): Năm 2014 đã hoàn tất thủ tục cấp GCN Quyền sử dụng đất, thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất, thực hiện công tác mời gọi đối tác hợp tác đầu tư kinh doanh trên khu đất. Hiện nay chi phí tiền thuê đất trả Nhà nước rất lớn (777,5 triệu đồng/năm), do đó Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh và song song đó khẩn trương thực hiện các thủ tục triển khai dự án Khu liên hợp Nhà hàng tiệc cưới để gánh chi phí thuê đất Công ty chịu hàng năm.

- Khu đất Hạt 2 xã Bình Hòa: Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh.

- Khu đất Hạt 3 xã Lang Minh: Tiến hành các thủ tục thẩm định giá, đăng báo tìm khách hàng để thanh lý khu đất.

- Khu đất 2,7 ha xã Thiện Tân: thương lượng với đối tác ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh trong Quý II-2015.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 xem xét có ý kiến.

Trân trọng ./.

TM. BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Đông giám đốc.



Bì Long Sơn